

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 4 năm 2021

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện “Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

Thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030; Kế hoạch số 130-KH/TU ngày 30/3/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XV về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về công tác dân số trong tình hình mới”; Đề án số 7-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XVI về bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số tỉnh Lào Cai trong tình hình mới, giai đoạn 2020-2025; UBND tỉnh Lào Cai ban hành kế hoạch Triển khai thực hiện “Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

## **I. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu chung**

Phát triển hệ thống thông tin số liệu dân số theo hướng hiện đại và đồng bộ bảo đảm cung cấp đầy đủ tình hình, dự báo dân số tin cậy phục vụ quản lý nhà nước về dân số góp phần xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của mọi cơ quan, tổ chức, nhằm thực hiện thành công Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Thông tin số liệu trực tuyến về dân số được cập nhật, số hóa ở cấp xã đạt 90% năm 2025, đạt 100% năm 2030; công tác viên thực hiện cập nhật thông tin số liệu trực tuyến bằng thiết bị thông minh đạt 90% năm 2030.

- 100% kho dữ liệu chuyên ngành dân số các cấp được hiện đại hóa, hình thành hệ thống lưu trữ, kết nối thông tin số liệu dân số và phát triển vào năm 2025, tiếp tục duy trì mở rộng sau năm 2025.

- 100% cấp huyện xử lý, khai thác trực tuyến trên môi trường mạng các chỉ tiêu dân số và phát triển phục vụ chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước về dân số vào năm 2025, cấp xã đạt 100% vào năm 2030.

- 80% ngành, lĩnh vực, địa phương sử dụng kho dữ liệu chuyên ngành dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội vào năm 2025; đạt 100% năm 2030.

- Thực hiện các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh đáp ứng nhu cầu sử dụng dữ liệu chuyên ngành dân số của các cơ quan, tổ chức trong xã hội đạt ít nhất 5 ứng dụng năm 2025; ít nhất 10 ứng dụng năm 2030.

*(Có phụ biểu 02 kèm theo)*

## **II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG**

**1. Thời gian thực hiện:** Thực hiện từ năm 2021 đến năm 2030

**2. Phạm vi:** Thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

**3. Đối tượng:** Cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch và người dân trong toàn xã hội.

## **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến thông tin số liệu dân số và phát triển**

- Đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm, ấn phẩm thông tin dân số. phát triển bản đồ dân số điện tử; xây dựng báo cáo chuyên sâu, tài liệu, hướng dẫn; dự báo động thái, vấn đề dân số mới nảy sinh cấp tỉnh. Cung cấp, chia sẻ thông tin dữ liệu chuyên ngành dân số thuận tiện, liên tục và theo thời gian.

- Đổi mới phương thức cung cấp thông tin số liệu dân số và phát triển theo các hình thức khác nhau. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, các kênh thông tin truyền thông hiện đại, trực tuyến đến cơ quan, tổ chức và mọi người dân. Làm sâu sắc hơn nữa vai trò của thông tin số liệu dân số và phát triển trọng công tác chỉ đạo, điều hành để đạt được các mục tiêu về dân số; lồng ghép yếu tố dân số trong xây dựng, thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Ban hành kế hoạch để đảm bảo nguồn lực; phân công cụ thể từng địa phương, cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện Kế hoạch.

**2. Hoàn thiện cơ chế chính sách, quy định chuyên môn, kỹ thuật**

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế phối hợp, chia sẻ thông tin số liệu dân số và phát triển của cấp tỉnh, huyện, xã và các cơ quan, đơn vị; chính sách hỗ trợ việc thu thập, cập nhật thông tin số liệu đầu vào, quản trị và vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số trên cơ sở hướng dẫn của các bộ ngành trung ương.

- Rà soát, bổ sung các quy định về kỹ thuật, an toàn thông tin, an ninh dữ liệu, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số; giám sát, đánh giá, thẩm định chất lượng thông tin theo hướng dẫn của các bộ ngành trung ương.

### **3. Nâng cao chất lượng thông tin số liệu, hiện đại hóa kho dữ liệu chuyên ngành dân số**

- Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng thu thập thông tin số liệu đầu vào của mạng lưới dân số các cấp, cộng tác viên dân số; rà soát, thẩm định thông tin dữ liệu; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả ba hình thức thu thập thông tin: Báo cáo định kỳ, điều tra thống kê, hồ sơ đăng ký hành chính trên cơ sở nhu cầu thông tin số liệu phục vụ quản lý điều hành.

- Nâng cấp hệ thống kho dữ liệu tuyến tỉnh, huyện.

+ Xây dựng, triển khai giải pháp để số hóa, cập nhật thông tin số liệu trực tiếp tại cấp xã; lưu trữ, quản lý dữ liệu tập trung tại kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp tỉnh, huyện.

+ Nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị của kho dữ liệu chuyên ngành dân số cấp tỉnh, huyện và mở rộng xuống tuyến xã trên cơ sở kế thừa tối đa hạ tầng công nghệ thông tin sẵn có, kết hợp thuê một số dịch vụ.

+ Ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ mới, phát triển các ứng dụng khai thác dữ liệu, dự báo dân số phục vụ yêu cầu quản lý, phân tích, chia sẻ, công bố thông tin số liệu dân số.

+ Triển khai các giải pháp kết nối chia sẻ với cơ sở dữ liệu các ngành, đơn vị, địa phương cấp tỉnh và trung ương; hình thành cổng dữ liệu dân số; quản lý và giám sát an toàn thông tin; bảo mật các cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật.

+ Kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin của hệ thống thông tin trong phạm vi thực hiện Kế hoạch.

- Điều tra, khảo sát về dân số và phát triển; nhân khẩu học và sức khỏe. nghiên cứu, thí điểm mô hình nâng cao chất lượng thu thập, cập nhật thông tin; sử lý các bài toán về động thái dân số.

### **4. Nâng cao năng lực cán bộ, cộng tác viên tham gia Chương trình**

- Tuyển chọn, đào tạo cán bộ chuyên sâu, chuyên ngành về thống kê dân số, nhân khẩu học, công nghệ thông tin.

- Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ y tế, dân số, cộng tác viên dân số về kiến thức và kỹ năng thu thập thông tin; xử lý thông tin; xử lý, khai thác, lưu trữ số liệu dân số; quản trị, vận hành kho dữ liệu chuyên ngành dân số.

### **5. Huy động nguồn lực và hợp tác quốc tế**

- Đa dạng hóa nguồn vốn thực hiện Chương trình với các kế hoạch, chương trình, đề án, nhiệm vụ liên quan; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số, cộng tác viên dân số tham gia theo chức năng nhiệm vụ được giao đảm bảo hoạt động ở tuyến cơ sở. Bố trí chương trình, dự án về hệ thống thông tin chuyên ngành dân số vào chương trình, dự án đầu tư công. Vận động các nguồn vốn hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, ưu tiên phát triển các báo

cáo phân tích; ứng dụng khai thác dữ liệu; các giải pháp nâng cao chất lượng thông tin số liệu.

- Chủ động, tham gia đầy đủ, có trách nhiệm, tham gia đầy đủ, có trách nhiệm các diễn đàn đa phương, song phương, các tổ chức quốc tế, khu vực về thông tin, thống kê dân số. Đẩy mạnh hợp tác kỹ thuật, đào tạo, trao đổi, chuyển giao công nghệ; tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của nhà nước, địa phương, tổ chức, cá nhân để thực hiện kế hoạch.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1. Nhu cầu kinh phí:** Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch là 1.569.000.000 từ nguồn ngân sách nhà nước cho giai đoạn 2021-2025.

*(Có phụ biểu số 03 kèm theo)*

**2. Nguồn kinh phí:** Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành và khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được giao nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch; ngân sách cấp huyện bố trí kinh phí cho các cơ quan đơn vị ở cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình và dự án khác; bao gồm khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

**3. Giải pháp huy động vốn:** Huy động hợp pháp từ các tổ chức kinh tế, xã hội và các cá nhân, doanh nghiệp tham gia thực hiện Kế hoạch.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Y tế**

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo từng năm, từng giai đoạn đảm bảo hiệu quả. Hằng năm, trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể, Sở Y tế xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp kinh phí đảm bảo cho hoạt động của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng ban hành các văn bản hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; tổ chức tập huấn về chuyên môn cho cán bộ thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan truyền thông về nội dung hoạt động của kế hoạch.

- Hướng dẫn đôn đốc, kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; định kỳ hàng năm, giai đoạn tổng hợp báo cáo gửi về Bộ Y tế và UBND tỉnh theo quy định.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan huy động nguồn lực đầu tư cho các hoạt động củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo Kế hoạch đã được phê duyệt.

### **3. Sở Tài chính**

Căn cứ khả năng ngân sách, thẩm định dự toán và tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

### **4. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, phát thanh và truyền hình của tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung của Kế hoạch.

### **5. Cục Thống kê tỉnh**

Phối hợp với Sở Y tế trong việc lồng ghép hoạt động và sử dụng số liệu trong tính toán các chỉ số phát triển kinh tế - xã hội địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao

### **6. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động lồng ghép các hoạt động trong các chương trình, kế hoạch của ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao để thực hiện các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch này.

### **7. Sở Tư pháp**

Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động lồng ghép của kế hoạch của ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao; sử dụng số liệu trong thống kê tổng hợp kết hôn.

### **8. Sở Khoa học và Công nghệ**

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở Y tế trong việc triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ về nghiên cứu, ứng dụng kỹ thuật mới trong việc chia sẻ, kết nối kho dữ liệu điện tử chuyên ngành dân số với cơ sở dữ liệu của các ngành liên quan.

### **9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Cân đối bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách phân cấp cho huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu theo nội dung của Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; triển khai thực hiện các hoạt động củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số trên địa bàn theo Kế hoạch.

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan tăng cường phối hợp và đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch theo kế hoạch của tỉnh và hướng dẫn của ngành Y tế.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch, lồng ghép có hiệu quả các hoạt động của Kế hoạch với các chương trình kế hoạch trên địa bàn (từ

khâu xây dựng kế hoạch đến khâu tổ chức thực hiện); thực hiện chế độ báo cáo hàng năm theo quy định hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện “Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 20/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Y tế) để xem xét giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng thuộc Tỉnh ủy
- Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo văn phòng;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH3, VX2.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Giàng Thị Dung**